

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/DS-ST
Ngày 07 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hợp tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đường – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-DS ngày 20/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ph.

Địa chỉ: Số xx đường L, Quận ..., thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn B; Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch T.

Địa chỉ: xxx L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

(Theo Quyết định số xx/20xx/UQ-CT.HĐQT ngày xx/xx/20xx của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ph).

Người được ủy quyền lại của người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc N; Chức vụ: Nhân viên tín dụng (Theo Giấy ủy quyền số xxxx/20xx/GUQ-CNĐL ngày xx/x/20xx) (có mặt).

- Bị đơn: Ông Vọng Văn S (có mặt) và bà Ngô Thị Ng (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Th, xã K, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/8/2018, vợ chồng ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ph- Chi nhánh Đ- PGD T theo Hợp đồng tín dụng số 1103/2018/HĐTD-OCB-CN với số tiền là 600.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn đầu tư và chăm sóc cà phê, tiêu; lãi suất theo thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ số 1103/2018/KU NN-OCB-CN ngày 28/8/2018, lãi suất vay trong hạn là 10%/năm, cố định trong 12 tháng đầu, từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; thời hạn vay: 60 tháng; phương thức vay: trả góp, trả nợ gốc chia là 05 kỳ (12 tháng/lần), mỗi kỳ trả nợ gốc 120.000.000 đồng vào các ngày 26/8/2019, 26/8/2020, 26/8/2021, 26/8/2022, 28/8/2023; thời hạn trả nợ lãi định kỳ 06 tháng một lần vào ngày 26 của tháng tính lãi, theo dư nợ thực tế.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, ông S và bà Ng đã sử dụng tài sản tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 1103/2018/BĐ ngày 27/8/2018 đã ký giữa ông S và bà Ngh với Ngân hàng, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 230733 đối với thửa đất số 20; tờ bản đồ số 46; diện tích 16135,7m²; mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm; địa chỉ thửa đất: Buôn Th, xã K, huyện C, tỉnh Đ do UBND huyện Cư M'gar cấp ngày 24/7/2018 cho ông Vọng Văn H và bà Nguyễn Thị H những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư M'gar ngày 02/8/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông S và bà Ng đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền lãi là 29.954.537 đồng, ngày trả lãi cuối cùng 26/8/2019 và còn nợ Ngân hàng

tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/9/2020) số tiền: 716.475.490 đồng, trong đó: nợ gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi 116.475.490 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S và bà Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền: 716.475.490 đồng, trong đó: nợ gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi 116.475.490 đồng **tạm tính đến ngày 07/9/2020** và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1103/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 27/8/2018 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp ông S và bà Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, thì đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ vay theo Hợp đồng thế chấp số 1103/2018/BĐ ngày 27/8/2018 đã ký giữa ông S và bà Ng với Ngân hàng.

Bị đơn ông Vọng Văn S trình bày:

Ông S và bà Ng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Ông S đồng ý với phần trình bày của người đại diện cho nguyên đơn. Hiện nay, ông S và bà Ng còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ph với số tiền: 716.475.490 đồng, trong đó: nợ gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi 116.475.490 đồng tạm tính đến ngày 07/9/2020. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, ông S và bà Ng đã sử dụng tài sản tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 1103/2018/BĐ ngày 27/8/2018 đã ký giữa ông S và bà Ng với Ngân hàng, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 230733 đối với thửa đất số 20; tờ bản đồ số 46; diện tích 16135,7m²; mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm; địa chỉ thửa đất: Buôn Th, xã K, huyện Cr, tỉnh Đắk Lắk do UBND huyện Cư M'gar cấp ngày 24/7/2018 cho ông Vọng Văn H và bà Nguyễn Thị H những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư M'gar ngày 02/8/2018. Ông S đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ông S không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng nên đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn bà Ngô Thị Ng vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành làm việc được với bà Ng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Đối với Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Vọng Văn S thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Ngô Thị Ng chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ph;

Buộc ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng trả cho Ngân hàng số tiền 716.475.490 đồng, trong đó tiền gốc là 600.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 07/9/2020 là 116.475.490 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng cư trú tại buôn Th, xã K, huyện C, tỉnh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Ngô Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Ng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 27/8/2018 giữa Ngân hàng TMCP Ph- Chi nhánh Đ- PGD T (viết tắt: Ngân hàng) với ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng ký Hợp đồng tín dụng số 1103/2018/HĐTD-OCB-CN với nội dung ông S và bà Ng vay tiền của Ngân hàng số tiền là 600.000.000 đồng; mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn đầu tư và chăm sóc cà phê, tiêu; lãi suất theo thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ số 1103/2018/KU'NN-OCB-CN ngày 28/8/2020; lãi suất vay trong hạn là 10%/năm, cố định trong 12 tháng đầu, từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay: 60 tháng; phương thức vay: trả góp, trả nợ gốc chia là 05 kỳ (12 tháng/lần), mỗi kỳ trả nợ gốc 120.000.000 đồng vào các ngày 26/8/2019, ngày 26/8/2020, ngày 26/8/2021, ngày 26/8/2022, ngày 28/8/2023; thời hạn trả nợ lãi định kỳ 06 tháng một lần vào ngày 26 của tháng tính lãi, theo dư nợ thực tế. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và bà Ng không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông S và bà Ng trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/9/2020) số tiền: 716.475.490 đồng, trong đó: nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi 116.475.490 đồng.

Xét Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông S và bà Ng được giao kết hợp pháp nên phát sinh hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ph buộc ông S và bà Ng trả số tiền: 716.475.490 đồng, trong đó: nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi 116.475.490 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi: Theo Hợp đồng tín dụng số 1103/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 27/8/2018 và Khế ước nhận nợ số 1103/2018/KU'NN-OCB-CN ngày 28/8/2020 giữa Ngân hàng với ông S và bà Ng đã thỏa thuận lãi suất vay 10%/năm, cố định trong 12 tháng đầu, từ tháng thứ 13 trở đi áp dụng lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. Xét thỏa thuận về lãi của các bên trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu về lãi của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1103/2018/BĐ ngày 27/8/2018 giữa Ngân hàng với ông S và bà

Ng, tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 230733 đối với thửa đất số 20; tờ bản đồ số 46; diện tích 16135,7m²; mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm; địa chỉ thửa đất: Buôn Thái, xã Ea Kuêh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk do UBND huyện Cư M'gar cấp ngày 24/7/2018 cho ông Vọng Văn H và bà Nguyễn Thị H những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Vọng Văn So và bà Ngô Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư M'gar ngày 02/8/2018 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền, hợp đồng được công chứng đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Sau khi ông S và bà Ng trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông S và bà Ng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 230733 đối với thửa đất số 20; tờ bản đồ số 46; diện tích 16135,7m²; mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm; địa chỉ thửa đất: Buôn Th, xã K, huyện C, tỉnh Đ do UBND huyện huyện Cư M'gar cấp ngày 24/7/2018 cho ông Vọng Văn H và bà Nguyễn Thị H những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư M'gar ngày 02/8/2018.

[2.5] Ngày 26/3/2019, ông S và bà Ng đã được Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar giải quyết ly hôn theo theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2019/QĐST-HNGĐ. Về tài sản chung, nợ chung ông S và bà Ng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy đây là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nên buộc bà Ngô Thị Ng và ông Vọng Văn S có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng phải chịu án phí theo quy định là **32.659.000** đồng (đã làm tròn số).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của

Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ph.

Buộc ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ph số tiền 716.475.490 đồng, trong đó: nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi 116.475.490 đồng tạm **tính đến ngày 07/9/2020**.

Ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 1103/2018/HĐTD-OCB-CN ngày 27/8/2018 và Khế ước nhận nợ số 1103/2018/KUNN-OCB-CN ngày 28/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Sau khi ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng trả nợ xong cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông S và bà Ng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 230733 đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 46, diện tích 16135,7m²; mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm; địa chỉ thửa đất: Buôn Th, xã K, huyện C, tỉnh Đ do UBND huyện Cư M'gar cấp ngày 24/7/2018 cho ông Vọng Văn H và bà Nguyễn Thị H những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư M'gar ngày 02/8/2018.

Trường hợp ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 1103/2018/BĐ ngày 27/8/2018, tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 230733 đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 46, diện tích 16135,7m²; mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm; địa chỉ thửa đất: Buôn Th, xã K, huyện C, tỉnh Đ do UBND huyện Cư M'gar cấp ngày 24/7/2018 cho ông Vọng Văn H và bà Nguyễn Thị H những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng có xác nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư M'gar ngày 02/8/2018.

2. Về án phí: Ông Vọng Văn S và bà Ngô Thị Ng phải chịu 32.659.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Ph được nhận lại số tiền 14.705.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0004307 ngày 09/01/2020.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở